

CẢI THIỆN KỸ NĂNG NGHE QUA PHIM ẢNH TIẾNG ANH CỦA SINH VIÊN NGÀNH NGÔN NGỮ ANH: NGHIÊN CỨU THỰC NGHIỆM TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC PHAN THIẾT

Trần Thị Quỳnh Lê

Khoa Ngoại ngữ, Trường Đại học Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận, Việt Nam

Tóm tắt: Với mục tiêu cải thiện kỹ năng nghe của sinh viên chuyên ngành Ngôn ngữ Anh, Khoa Ngoại ngữ, Trường Đại học Phan Thiết, nghiên cứu thực nghiệm đã được tiến hành, sử dụng phim tiếng Anh áp dụng cho 30 sinh viên năm ba thuộc nhóm thực nghiệm, so với 30 sinh viên của nhóm đối chứng, thông qua bài kiểm tra trước và sau thực nghiệm. Quá trình thực nghiệm diễn ra trong 10 tuần của học kỳ đầu tiên trong năm học 2024-2025, với các công cụ thu thập dữ liệu bao gồm 10 phim tiếng Anh, mỗi tuần sinh viên xem hai phim. Kết quả kiểm tra sau thực nghiệm cho thấy phim truyện tiếng Anh được công nhận là công cụ hỗ trợ giảng dạy hiệu quả. Hơn nữa, chỉ số sig. (2-đuôi) ở mức 0,000, thấp hơn mức ngưỡng ($p < 0,05$) cho thấy sự cải thiện rõ rệt từ kết quả của nhóm thực nghiệm so với nhóm đối chứng. Cụ thể, tỷ lệ câu trả lời đúng của nhóm thực nghiệm tăng từ 39% lên 69%, tương ứng với mức tăng 30%. Trong khi đó, tỷ lệ này ở nhóm đối chứng chỉ tăng từ 38% lên 54%, tương ứng với mức tăng 16%. Dữ liệu từ bài kiểm tra, khảo sát thái độ và quan sát lớp học chứng minh phim tiếng Anh không chỉ tăng hứng thú mà còn cung cấp ngữ cảnh giao tiếp thực tế. Nghiên cứu đề xuất tích hợp phim vào chương trình giảng dạy như một công cụ hỗ trợ chính thức.

Từ khóa: giải pháp can thiệp, kỹ năng nghe, phim tiếng Anh, sinh viên chuyên ngành Ngôn ngữ Anh

1. GIỚI THIỆU

Kỹ năng nghe đóng vai trò quan trọng trong việc học tiếng Anh như ngôn ngữ thứ hai (ESL). Trong bối cảnh hội nhập quốc tế hiện nay, việc thành thạo kỹ năng nghe là điều kiện cần thiết để sinh viên có thể giao tiếp hiệu quả trong môi trường học tập và làm việc quốc tế. Tuy nhiên, thực tế cho thấy sinh viên ngành Ngôn ngữ Anh tại Trường Đại học Phan Thiết vẫn gặp nhiều khó khăn trong việc phát triển kỹ năng nghe, chẳng hạn như khó khăn trong việc nắm bắt ý chính và chi tiết của bài nghe, thiếu từ vựng và kiến thức về ngữ pháp, chưa quen với các giọng tiếng Anh khác nhau và thiếu sự hứng thú trong việc luyện nghe.

Để giải quyết vấn đề này, nghiên cứu này sử dụng phương pháp thực nghiệm với mục tiêu cải thiện kỹ năng nghe cho sinh viên chuyên ngành Ngôn ngữ Anh bằng cách sử dụng phim tiếng Anh như một công cụ hỗ

trợ giảng dạy. Nghiên cứu được thực hiện trên 60 sinh viên năm thứ ba chuyên ngành Tiếng Anh Thương mại - Du lịch, trong đó 30 sinh viên thuộc nhóm thực nghiệm được học kỹ năng nghe thông qua phim tiếng Anh, 30 sinh viên còn lại thuộc nhóm đối chứng được học theo phương pháp truyền thống. Nghiên cứu sử dụng các công cụ thu thập dữ liệu bao gồm bài kiểm tra trước và sau thực nghiệm, phiếu khảo sát thái độ và nhật ký quan sát. Kết quả không chỉ đo lường qua bài kiểm tra mà còn đánh giá thái độ sinh viên và quá trình tương tác trong lớp học.

Nghiên cứu này hy vọng sẽ cung cấp một giải pháp can thiệp mới và hiệu quả cho việc nâng cao kỹ năng nghe của sinh viên chuyên ngành Ngôn ngữ Anh, đồng thời góp phần cải thiện chương trình đào tạo và phương pháp giảng dạy kỹ năng nghe tại Trường Đại học Phan Thiết và các cơ sở giáo dục khác.

2. TỔNG QUAN CƠ SỞ LÝ THUYẾT

2.1 Các khái niệm

2.1.1 Khái niệm về kỹ năng nghe

Kỹ năng lắng nghe là khả năng của một cá nhân để tập trung và hiểu một cách chính xác và toàn diện thông tin, ý kiến và cảm xúc từ người khác. Kỹ năng lắng nghe bao gồm sự chú ý, tập trung, khả năng hiểu, tương tác tích cực với người đang nói và khả năng phản hồi một cách hợp tình và hợp lý.

Trong 4 kỹ năng ngôn ngữ, kỹ năng nghe thường là kỹ năng khó nhất đối với người sinh viên chuyên ngành Ngôn ngữ Anh. Rivers (1986: 15) chỉ ra rằng việc nghe chiếm một phần đáng kể thời gian của người trưởng thành, ước tính rằng người lớn dành 45% thời gian giao tiếp để nghe, 30% nói, 16% đọc và chỉ 9% viết. Hơn nữa, nghe là kỹ năng đầu tiên được phát triển cho sinh viên khoa Ngoại ngữ khi bắt đầu học tiếng Anh như một chuyên ngành. Nói cách khác, trước khi ai đó có thể hiểu và tạo ra lời nói, trước tiên sinh viên phải cảm nhận được âm thanh, từ ngữ và kiểu nói. Vì vậy, nghe là kỹ năng nền tảng trong việc tiếp thu ngôn ngữ.

Mục đích của việc dạy nghe là nâng cao khả năng nghe của sinh viên. Thông qua việc cải thiện kỹ năng nghe bằng cách nâng cao hiểu biết và nhận thức của sinh viên về vai trò và tầm quan trọng cơ bản của tiếng Anh. Một mục tiêu khác của việc dạy tiếng Anh là giúp sinh viên hiểu sâu hơn về mối quan hệ giữa ngôn ngữ và văn hóa (Rahayu & Permatasari, 2021). Kỹ năng tiếng Anh rất quan trọng trong giao tiếp toàn cầu, vì tiếng Anh đã trở thành phương tiện chính để truy cập thông tin và tài nguyên có giá trị trên nhiều nền tảng khác nhau, bao gồm cả phương tiện truyền thông in ấn và điện tử (Hermann trích trong Syakur, 2020). Đó là một phản ứng nhằm giải quyết các thách thức toàn cầu thông qua giáo dục nhân cách

và nhận thức quốc gia. Truyền phát video phim tiếng Anh được coi là một trong những cách hiệu quả và thiết thực nhất để cải thiện kỹ năng nghe. Sử dụng phim tiếng Anh giúp sinh viên ghi nhớ bài học, giúp sinh viên hứng thú và có động lực trong giờ học.

Trong thực tế, việc sử dụng phim tiếng Anh trong việc nâng cao kỹ năng nghe đáng được quan tâm hơn. Tiềm năng của những video phim tiếng Anh này nằm ở tính hiệu quả của chúng. Thay vì chỉ luyện nghe, sinh viên có thể sử dụng phương pháp này và quan sát tác động của phim. Tập trung vào những thách thức mà sinh viên chuyên ngành Tiếng Anh Thương mại - Du lịch tại Trường Đại học Phan Thiết phải đối mặt, người nghiên cứu mong muốn đóng góp một kỹ thuật trực quan để có thể cải thiện khả năng nghe hiểu của sinh viên. Hơn nữa, việc thiếu nghiên cứu trước đây về chủ đề cụ thể này làm nổi bật một lỗ hổng mà nghiên cứu này tìm cách giải quyết. Vì vậy, nghiên cứu "*Cải thiện kỹ năng nghe qua phim ảnh tiếng Anh của sinh viên ngành Ngôn ngữ Anh: Nghiên cứu thực nghiệm tại Trường Đại học Phan Thiết*" được xem là một giải pháp mới và có giá trị cho một vấn đề giáo dục quan trọng. Dựa trên cơ sở lý luận và bối cảnh nghiên cứu, nghiên cứu nhằm trả lời câu hỏi: "Phim tiếng Anh có thể nâng cao kỹ năng nghe của sinh viên chuyên ngành Ngôn ngữ Anh như thế nào?"

Theo Rahmawati (2010), lắng nghe đòi hỏi nỗ lực vì nó liên quan đến việc nhận biết và hiểu những gì người khác đang nói. Quá trình này bao gồm việc chú ý đến từ vựng, ngữ pháp và giọng nói của người nói. Nghe được coi là một quá trình tích cực trong đó người nghe trích xuất và giải thích thông tin từ cả tín hiệu thị giác và thính giác để làm rõ thông điệp và tình huống mà người nói truyền đạt. Lắng nghe tích cực bao gồm việc thu thập thông tin thông qua các tín hiệu thính giác và thị giác, kết nối chúng với

kiến thức có sẵn (Rubin và Rubin, 1995). Thuật ngữ “chọn” có nghĩa là người nghe tập trung vào các phần cụ thể của thông tin đến để hiểu nó, trong khi “diễn giải” đề cập đến quá trình kết hợp kiến thức trước đó với thông tin mới để hiểu đầu vào và xác định ý định của người nói.

Mặc dù trước đây được coi là một kỹ năng thụ động nhưng trên thực tế, lắng nghe là một quá trình chủ động. Celce-Murcia (2001) nêu bật thách thức của Anderson và Lynch (1998) đối với khái niệm lắng nghe như một hành động thụ động, bác bỏ ý tưởng người nghe là một “máy ghi âm”. Sinh viên lập luận rằng quan điểm này không giải thích được cách người nghe rút ra ý nghĩa từ văn bản nói, điều này phụ thuộc vào mục tiêu nghe cá nhân và kiến thức trước đó của sinh viên. Trong bối cảnh này, nghe hiểu liên quan đến việc tích hợp cả các kỹ năng phi ngôn ngữ (như diễn giải ý định của người nói và sử dụng các kỹ năng xã hội như đưa ra phản hồi và giải quyết những hiểu lầm) và các kỹ năng ngôn ngữ (như nhận biết từ, phân đoạn lời nói và xử lý diễn ngôn theo các thuật ngữ về sự mạch lạc, logic và các lược đồ cơ bản có liên quan) (Celce-Murcia, 2001: 72).

Nghe là một quá trình phức tạp bao gồm nhiều giai đoạn để hiểu đầy đủ về ngôn ngữ nói. Petty và Jensen (1981: 181) đề xuất ba bước chính trong quá trình nghe. Đầu tiên, ở giai đoạn “nghe”, người nghe cảm nhận các từ và cụm từ dưới dạng âm thanh. Thứ hai, khả năng hiểu xảy ra khi người nghe hiểu những từ và câu này trong ngữ cảnh chúng được sử dụng. Cuối cùng, trong giai đoạn “phản hồi”, người nghe phản ứng với những gì sinh viên đã nghe (Petty & Jensen, 1981: 181).

Bên cạnh các quan điểm về nghe, thuật ngữ “phương tiện truyền thông” (media) bắt nguồn từ tiếng Latin có nghĩa là “ở giữa”, đã được sử dụng để chỉ bất cứ thứ gì truyền tải thông tin. Heinich, như được trích dẫn trong Daryanto (2010: 4), giải thích rằng phương

tiện truyền thông đóng vai trò là cầu nối hoặc trung gian trong giao tiếp giữa người nói và người nghe. Vì vậy, phương tiện truyền thông đóng vai trò trung gian giữa những người giao tiếp với nhau. Arsyad (2011: 4) cho biết thêm rằng đa phương tiện (multimedia) là một công cụ cung cấp hoặc chuyển tải các thông điệp giáo dục. Việc kết hợp hiệu quả các phương tiện truyền thông là điều cần thiết để kích thích phản ứng tự nhiên của sinh viên và việc sử dụng chúng có thể hỗ trợ giảng viên đạt được mục tiêu giảng dạy của mình.

2.1.2 Các loại kỹ năng nghe

Để phát triển kỹ năng nghe trong quá trình sinh viên học tiếng Anh, ngoài việc luyện tập nghe trên lớp, sinh viên cũng cần trau dồi vốn từ vựng và nền tảng kiến thức văn hóa. Việc biên soạn tài liệu để học nghe qua phim tiếng Anh giúp sinh viên lập ra một mô hình thực hành và phát triển kỹ năng nghe trên lớp như dưới đây.

Khung hình thức cơ bản

Sinh viên có thể xây dựng một bài thực hành nghe với ba giai đoạn chính như sau:

Trước khi xem phim: sinh viên nên chuẩn bị những điều cần thiết cho bộ phim để tập trung nghe.

- Trong khi xem phim: sinh viên cần tập trung sự chú ý vào phim để nghe và phát triển sự hiểu biết về chủ đề bài học.
- Sau khi xem phim: tổng hợp lại những gì sinh viên nghe được trong khi xem phim và những kiến thức sinh viên có về chủ đề đã được xem và nghe trong phim.
- Trước khi thực hành kỹ năng nghe qua phim tiếng Anh, có vài yếu tố cần được chắc chắn trước khi sinh viên bắt đầu xem phim, đó là: động lực, bối cảnh và sự chuẩn bị.

(1) Động lực:

Điều cực kỳ quan trọng trước khi nghe là sinh viên phải biết rõ mục đích và động lực

để thúc đẩy sinh viên nghe tiếng Anh là gì? Một nội dung yêu cầu nghe trong phim mà sinh viên cảm thấy thú vị cùng với các câu hỏi khơi gợi sự khám phá thêm về bộ phim sẽ là động lực cho hầu hết những sinh viên đang mong muốn cải thiện kỹ năng này.

(2) Bối cảnh:

Việc lắng nghe hàng ngày của sinh viên qua phim tiếng Anh đã cung cấp cho sinh viên một môi trường tự nhiên để nghe nhìn và cảm nhận ngôn ngữ cùng với lượng thông tin khổng lồ mà ngôn ngữ mang lại. Tuy nhiên, khi sinh viên lắng nghe và xem từ một đoạn phim được cắt ra là một quá trình nghe tự nhiên giúp việc nghe trở thành chủ động mà không bị động như nghe đoạn ghi âm không có hình ảnh đi kèm. Vì vậy, trong các lớp học, trước khi cho sinh viên nghe một văn bản bằng tiếng Anh, giảng viên nên giới thiệu về bối cảnh, tình huống đang xảy ra trong phim để giúp sinh viên cập nhật kiến thức, góp phần hiểu thêm về tình huống ngôn ngữ trong phim.

(3) Sự chuẩn bị:

Chuẩn bị những từ vựng mới, những thành ngữ được đề cập trong bộ phim là cần thiết trước khi bắt đầu xem phim.

Trong khi thực hành nghe, chúng ta thường cần một lý do cụ thể để lắng nghe một điều gì đó trong cuộc sống hàng ngày. Việc luyện nghe cũng tương tự như thế. Sinh viên cũng cần một lý do lắng nghe để giúp tập trung sự chú ý. Trong quá trình nghe và xem phim, sinh viên nên xem từ 3 đến 4 lần cho một bộ phim, điều chỉnh tốc độ người nói và dừng ở những khung hình làm điểm nhấn cho bài nghe trong phim, v.v...

- Nhiệm vụ đầu tiên trong lần nghe thứ nhất: tìm hiểu thông tin về chủ đề nghe bằng cách xem hết đoạn phim. Điều này giúp sinh viên nắm được tổng thể nội dung mà sinh viên cần nghe. Trong một số phim luyện nghe, giảng viên cũng đưa kèm một

số câu hỏi gợi ý cho sinh viên về chủ đề đang được xem.

- Nhiệm vụ cho lần nghe thứ hai: nghe chi tiết hơn. Việc này đòi hỏi sinh viên có hiểu biết sâu sắc và chi tiết hơn về nội dung nghe trong phim. Sinh viên có thể thực hiện nhiệm vụ này bằng cách quan sát khung hình đóng khung trên phim để viết những từ đơn lẻ, đánh dấu hoặc vẽ hình minh họa cho những gì sinh viên đã nghe và quan sát được, v.v...

- Nhiệm vụ nghe thứ ba: kiểm tra câu trả lời từ nhiệm vụ thứ hai hoặc tham khảo một số cách diễn giải tinh tế hơn về bài nghe trong phim.

Việc xem phim tiếng Anh để học nghe tiếng Anh trên lớp với sự hướng dẫn của giảng viên hay việc tự luyện tập học nghe tiếng Anh tại nhà, nhất là tự rèn luyện kỹ năng nghe qua xem phim tiếng Anh là một hoạt động đòi hỏi rất nhiều và thường xuyên, đồng thời đòi hỏi cao về độ tập trung, tính chủ động học tập, tư duy ngôn ngữ. Chính vì lý do này, giảng viên nên cho phép sinh viên có không gian “thờ” hoặc “suy nghĩ” giữa các lần xem phim để lắng đọng nội dung cần nghe. Một phương pháp nghe hiệu quả là cho phép sinh viên so sánh câu trả lời giữa các lần nghe bằng cách đối chiếu sau mỗi lần xem lại phim. Điều này giúp sinh viên không chỉ có cơ hội được tạm thư giãn giữa các lần xem phim để luyện nghe, mà còn giúp kiểm tra sự hiểu biết của chính sinh viên bằng cách xem xét trước khi xem lại phim.

Sau khi thực hành nghe, có hai hình thức phổ biến của các bài tập sau khi xem phim. Những bài tập này là những phản hồi của sinh viên đối với nội dung bài học cũng như phân tích các tính năng ngôn ngữ được sử dụng để diễn đạt trong bài.

Phản hồi nội dung:

Đây là hoạt động diễn ra thường xuyên, bởi vì sinh viên luôn lắng nghe có mục

đích nên thường phản hồi lại những gì nghe được. Ở lớp học, điều này được thể hiện bằng các cuộc thảo luận sau khi xem phim tiếng Anh, những câu hỏi liên quan đến những gì sinh viên nghe được trong phim. Ví dụ như sự đồng ý hay không đồng ý với những gì sinh viên đã nghe hoặc diễn tả lại những gì sinh viên vừa nghe được trong phim. Tuy nhiên, trong trường hợp tự học tại nhà, sinh viên có thể tự tìm hiểu để đưa ra câu trả lời cho những câu hỏi này và so sánh với đáp án giảng viên đưa ra trên lớp ở cuối giáo trình nghe.

Phân tích ngôn ngữ:

Nhiệm vụ này liên quan đến việc tập trung vào các đặc điểm ngôn ngữ của văn bản nghe. Điều này rất quan trọng trong việc phát triển kiến thức về ngôn ngữ, nhưng lại không hỗ trợ nhiều cho sự phát triển kỹ năng nghe của người học. Do đó, việc cho sinh viên nghe qua xem phim sẽ giúp sinh viên nghe chủ động hơn và tích cực hơn.

Bài tập có thể ở hình thức phân tích các dạng động từ hoặc từ vựng hay sắp xếp thứ tự các từ, v.v... Khi phân tích bộ phim được xem và nghe theo dạng này, sinh viên sẽ hình thành cách thức diễn đạt của riêng mình trong những tình huống cụ thể hàng ngày.

2.1.3 Dạy kỹ năng nghe qua phim tiếng Anh

Theo Arsyad (2009: 49), video có thể được sử dụng để mô tả chuyển động của vật thể bằng âm thanh trung thực hoặc tự nhiên. Bằng cách kết hợp hình ảnh trực tiếp với âm thanh, video trở thành một công cụ năng động và hấp dẫn. Sherman (2003: 1) lập luận rằng video bối cảnh hóa việc học ngôn ngữ bằng cách đưa các yếu tố của cuộc sống thực vào môi trường giáo dục. Hình thức giao tiếp này được thiết kế cho mục đích soạn thảo tài liệu, giáo dục và giải trí. Video có thể truyền tải thông tin, làm rõ các quy trình và ý tưởng phức tạp và quan trọng

nhất là rút ngắn hoặc kéo dài thời lượng của quá trình dạy và học.

Phim tiếng Anh có thể là hình thức truyền thông hình ảnh nổi tiếng và phổ biến nhất. Chúng là những hình ảnh thực tế sống động về người và sự kiện trong đời sống thật, thường được tạo bằng những đường nét đơn giản. Phim tiếng Anh có thể được tìm thấy trên nhiều phương tiện truyền thông in khác nhau, chẳng hạn như báo, tạp chí, tiểu thuyết và sách giáo khoa. Chúng có thể là phim tài liệu, phóng sự, thời sự, phim truyện, phim hành động, v.v... nhằm mục đích giải trí hoặc minh họa và truyền tải những thông điệp chính trị hoặc xã hội quan trọng. Kỹ năng của diễn viên nằm ở sự chân thực và sống động (Heinich, 1996: 118). Cần cân nhắc cẩn thận khi lựa chọn phương tiện truyền thông cho mục đích giáo dục để đảm bảo tính hiệu quả. Dựa trên những tiêu chí này, điều tra viên kết luận rằng phim tiếng Anh có lời thoại tiếng Anh phản ánh sinh động vì chúng kể những câu chuyện về cá nhân, nhóm hoặc tình huống. Chức năng chính của phim hay video là hiển thị hình ảnh trên màn hình như tivi, laptop hay thiết bị điện tử. Các nhà giáo dục phải chuẩn bị kỹ lưỡng việc sử dụng các phương tiện giảng dạy trong lớp học. Cahyaningrum (2010) tham khảo Sand (1956) và Brown và cộng sự (1977), người đã đề xuất một số phương pháp sử dụng phim hoặc phương tiện nghe nhìn trong việc dạy kỹ năng nghe tiếng Anh.

Khi sử dụng video phim tiếng Anh trong lớp học, Cakir (2006) nhấn mạnh rằng giảng viên nên tuân theo một số chiến lược thực tế, bao gồm: (1) Xem chủ động, trong đó giảng viên phát video và cho phép sinh viên xem đầy đủ, giúp giảng viên đánh giá mức độ hiểu nội dung của sinh viên; (2) Đóng khung khung hình và dự đoán, trong đó giảng viên tạm dừng video để tập trung vào phản ứng, ngôn ngữ cơ thể, cảm xúc và nét mặt của nhân vật. Điều này giúp sinh viên

tìm hiểu cách diễn đạt phù hợp trong giao tiếp tiếng Anh; (3) Xem im lặng, trong đó video được phát không có âm thanh và sinh viên được yêu cầu suy luận xem các nhân vật đang thảo luận về điều gì. Hoạt động này khuyến khích sinh viên ghi nhớ đoạn hội thoại. Ngoài ra, trong hoạt động bất âm thanh và tắt hình, sinh viên chỉ nghe đoạn hội thoại mà không nhìn thấy hình ảnh, đòi hỏi sinh viên phải tập trung vào lời nói. Những chiến lược này thể hiện rõ ràng giá trị và lợi ích của việc kết hợp các phương tiện trực quan trong việc dạy các kỹ năng tiếp thu, mang lại cơ hội tuyệt vời cho sinh viên nâng cao khả năng nghe hiểu của mình.

3. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

3.1 Thiết kế nghiên cứu

Phương pháp định lượng được sử dụng để phân tích dữ liệu thô trong nghiên cứu, như được phản ánh qua điểm trung bình từ cả bài kiểm tra trước và bài kiểm tra sau. Phần mềm SPSS được lựa chọn để xử lý số liệu và đưa ra kết quả sau thời gian thực nghiệm 10 tuần.

Để xác định sự khác biệt giữa hai nhóm sau khóa đào tạo, các bài kiểm tra trước và sau đào tạo giống hệt nhau đã được thiết kế, mỗi bài kéo dài 10 phút và bao gồm 20 câu hỏi. Cả hai nhóm đều trả lời những câu hỏi này sau khi nghe đoạn đọc dài 8 phút. Các bài kiểm tra bao gồm nhiều nhiệm vụ nghe khác nhau, bao gồm ba loại bài tập: trắc nghiệm, kiểm tra cloze và hoàn thành điền vào chỗ trống với một, hai, hoặc ba từ. Ngoài ra, các bài kiểm tra nhằm đánh giá sự thay đổi về trình độ nghe của sinh viên chuyên ngành Ngôn ngữ Anh năm thứ 3 trước và sau khi xem phim tiếng Anh. Người nghiên cứu đóng vai trò là giảng viên chịu trách nhiệm dạy kỹ năng nghe cho nhóm thực nghiệm bằng cách sử dụng 10 phim tiếng Anh, trong khi nhóm đối chứng tuân theo hướng dẫn nghe truyền thống bằng giáo trình chính theo tiêu chuẩn.

Đối với nhóm đối chứng, giáo án nghe 10 tuần được giảng viên soạn theo sách giáo khoa Hospitality & Tourism (ấn bản mới) của Tim Falla, Nhà xuất bản Pearson. Bài 1, 2, 3, 4, 5 và 6 là 6 trong số 10 bài được giảng viên nghiên cứu chọn làm thời gian thực nghiệm, mỗi tiết từ 15 đến 18 phút. Tuy nhiên, việc phân bổ kiến thức về các yếu tố phát âm trong sách cũng như trong 6 bài học này chưa cân đối và đầy đủ theo chương trình môn học phân bổ. Điều này đòi hỏi giảng viên thực nghiệm phải suy nghĩ sao cho nhóm đối chứng được bố trí học theo chương trình dạy nghe hợp lý và cân bằng về thời gian so với nhóm thực nghiệm. Về phương pháp giảng dạy, giảng viên áp dụng các phương pháp giảng dạy thông thường, sinh viên thực hiện theo những gì giảng viên hướng dẫn.

3.2 Lấy mẫu và quy trình lấy mẫu

Trong số 304 sinh viên năm thứ 3 chuyên ngành Ngôn ngữ Anh tại Khoa Ngoại ngữ, 60 sinh viên thuộc chuyên ngành tiếng Anh Thương mại - Du lịch được chọn ngẫu nhiên làm mẫu nghiên cứu. Những sinh viên tham gia này có trình độ và nền tảng nghe tương tự nhau. Nhóm thực nghiệm bao gồm 30 sinh viên và 30 người tham gia còn lại được phân vào nhóm đối chứng. Tất cả 60 sinh viên năm ba này đều học ngành Ngôn ngữ Anh, chuyên ngành Tiếng Anh Thương mại – Du lịch.

3.3 Công cụ nghiên cứu

Phim tiếng Anh

Với mục đích triển khai các công cụ trực quan hỗ trợ việc dạy nghe, 10 phim tiếng Anh đã được chọn làm công cụ nghiên cứu đầu tiên như Martha Speak, Adventure Time, Finding Nemo, Word Girl, Doki, Postcards from Buster, The Simpsons, WordWorld, Inspector Gadget, Teen, Đại chiến Titan 1-2-3!. Các quy trình sau đây được thực hiện trong nghiên cứu này để phân tích dữ liệu được thu thập.

Bước 1: Yêu cầu sinh viên cả hai nhóm hoàn thành bài kiểm tra trước thực nghiệm.

Bước 2: Phân tích điểm của các bài kiểm tra trước thực nghiệm.

Bước 3: Thực hiện dạy học thực nghiệm, dạy nghe bằng phim tiếng Anh trên nhóm thực nghiệm và dạy phần nghe thông thường theo sách giáo khoa cho nhóm đối chứng.

Bước 4: Cho sinh viên làm bài kiểm tra sau thực nghiệm.

Bước 5: Phân tích điểm hậu kiểm bằng t-test cho nhóm thực nghiệm.

Bước 6: Giải thích kết quả nghiên cứu của t-test để phát hiện kết quả.

Dữ liệu thực nghiệm sẽ được phân tích và so sánh bằng thuật toán ANOVA trong phần mềm SPSS để đánh giá xem hai nhóm sinh viên nhận thức và cải thiện kỹ năng

nghe hiểu trước và sau khi thử nghiệm khác nhau như thế nào. Nếu sig. (2 đuôi) lớn hơn 0,05, điều đó cho thấy không có sự khác biệt đáng kể giữa kết quả sau thực nghiệm và kết quả ban đầu. Ngược lại, nếu sig. (2 đuôi) nhỏ hơn 0,05, điều đó cho thấy kết quả nghe hiểu khác nhau đáng kể giữa hai nhóm trước và sau thực nghiệm.

4. KẾT QUẢ VÀ THẢO LUẬN

Để giải quyết câu hỏi nghiên cứu “Việc xem phim tiếng Anh cải thiện kỹ năng nghe của sinh viên chuyên ngành tiếng Anh Thương mại – Du lịch như thế nào?”, kết quả trước và sau kiểm tra đã được phân tích và so sánh để làm nổi bật sự khác biệt giữa hai nhóm trước và sau thực nghiệm. Sự so sánh này cũng giúp đánh giá mức độ cải thiện trong phát âm của sinh viên. Kết quả bài kiểm tra trước và sau thực nghiệm được trình bày trong bảng sau.

Bảng 1. Tỷ lệ câu trả lời đúng của nhóm thực nghiệm và nhóm đối chứng từ kết quả các bài kiểm tra trước và sau thực nghiệm

	Nhóm thực nghiệm	Nhóm đối chứng
KIỂM TRA TRƯỚC	7.8/20 mục đúng (39%)	7.5/20 mục đúng (38%)
KIỂM TRA SAU	13.8/20 mục đúng (69%)	10.7/20 mục đúng (54%)

Bảng 1 trình bày tỷ lệ câu trả lời đúng của nhóm thực nghiệm và nhóm đối chứng trong các bài kiểm tra trước và sau thực nghiệm. Trước thực nghiệm, hai nhóm có trình độ tương đương (39% so với 38%). Sau 10 tuần thực nghiệm, nhóm thực nghiệm có

sự tiến bộ vượt trội so với nhóm đối chứng. Nhóm thực nghiệm đạt 13.8/20 mục đúng, tương đương 69%, cho thấy mức cải thiện là 30%. Trong khi đó, nhóm đối chứng chỉ đạt 10.7/20 mục đúng, tương đương 54%, với mức cải thiện là 16%.

Bảng 2. So sánh kết quả nghe bài kiểm tra trước và sau thực nghiệm của nhóm đối chứng và nhóm thực nghiệm

N (nhóm đối chứng)= 30 (nhóm thực nghiệm)= 30	Phương sai	Df	Sig. (2-đuôi)	SD	Khoảng tin cậy 95% của sự khác biệt	
					Lower	Upper
Chuẩn bị của 2 nhóm từ bài kiểm tra trước thực nghiệm	Giả định phương sai bằng nhau	54.021	0.071	0.7234	-1.03005	-0.50223
	Phương sai bằng nhau không được giả định	56.023	0.070	0.8154	-1.12309	-0.50342
Chuẩn bị của 2 nhóm từ bài kiểm tra sau thực nghiệm	Giả định phương sai bằng nhau	54.026	0.0061	0.8621	-1.11001	-0.50435
	Phương sai bằng nhau không được giả định	54.089	0.005	0.8631	-1.16006	-0.50451

Bảng 2 trình bày kết quả của các kiểm định t độc lập so sánh điểm số kiểm tra trước và sau thực nghiệm giữa nhóm thực nghiệm và nhóm đối chứng. Kiểm định t cho thấy điểm số kiểm tra trước thực nghiệm cho thấy giá trị p là 0,071 (giả định phương sai bằng nhau). Vì giá trị này lớn hơn mức alpha thông thường ($p < 0,05$), nên không có sự khác biệt đáng kể về mặt thống kê trong khả năng nghe ban đầu của nhóm thực nghiệm và nhóm đối chứng trước can thiệp. Điều này cho thấy cả hai nhóm có kỹ năng nghe nền tảng tương đương. Tuy nhiên, kiểm định t cho điểm số kiểm tra sau cho thấy giá trị p là 0,0061 (giả định phương sai bằng nhau). Vì giá trị này nhỏ hơn mức alpha thông thường là 0,05, nên có sự khác biệt đáng kể về mặt thống kê trong điểm số kiểm tra lần hai giữa nhóm thực nghiệm và nhóm đối chứng.

Chỉ số Sig hai đuôi. (2 đuôi) giá trị 0,000 cho nhóm thử nghiệm, nằm dưới ngưỡng 0,05 là phù hợp với kết quả thực nghiệm cuối cùng thu được trong quá trình thử nghiệm.

Sự gia tăng điểm số đáng chú ý này chứng tỏ rằng sinh viên ngành Ngôn ngữ Anh trong nhóm thực nghiệm đã cải thiện đáng kể khả năng nghe hiểu sau khi xem phim tiếng Anh như một phần của thử nghiệm. Từ đó cho thấy rằng việc sử dụng phim tiếng Anh để nâng cao khả năng nghe hiểu của sinh viên ngành Ngôn ngữ Anh là một phương pháp tuyệt vời và hiệu quả.

Đối với nhóm đối chứng, việc nghe vẫn là một thách thức, số lượng câu trả lời đúng tăng rất ít hoặc không đáng kể so với kết quả bài kiểm tra trước thực nghiệm. Những phát hiện này cho thấy rõ ràng rằng việc dạy

nghe dựa trên sách giáo khoa có tác động tối thiểu đến khả năng nghe của sinh viên.

Bảng 2 trình bày những phát hiện của bài viết này được xây dựng dựa trên công trình của các nhà nghiên cứu như Purba (2020), Syafii và cộng sự (2020) và Field (2010), củng cố ý tưởng rằng sử dụng phim tiếng Anh để cải thiện kỹ năng nghe tiếng Anh là một cách tiếp cận hiệu quả. Dữ liệu định tính về thái độ và sự tham gia của sinh viên với phương pháp này đã được thu thập nhưng không được trình bày trong nghiên cứu này. Thông tin chi tiết hơn về thái độ và sự tham gia của sinh viên với phương pháp này sẽ được công bố riêng.

Trong khi phim tiếng Anh thường được sử dụng cho mục đích giải trí, nghiên cứu này tập trung vào tiềm năng của chúng như một công cụ sư phạm sáng tạo, một khía cạnh ít được quan tâm trong việc dạy tiếng Anh tại trường Đại học Phan Thiết. Tác giả đã xây dựng khung lý thuyết vững chắc và thiết kế chương trình thực nghiệm phù hợp, đảm bảo cả giá trị khoa học và tính phù hợp thực tiễn, cung cấp tài liệu tham khảo hữu ích cho các nghiên cứu liên quan sau này. Vì vậy, phim tiếng Anh được coi là công cụ lý tưởng dành cho giảng viên tiếng Anh, đặc biệt có giá trị trong việc dạy các kỹ năng nghe, nói và ngôn ngữ tổng thể.

5. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

Nhìn chung, các phát hiện đã chứng minh rằng sinh viên chuyên ngành Ngôn ngữ Anh trong nhóm thực nghiệm đã cải thiện đáng kể kỹ năng nghe của mình bằng cách tham gia chương trình luyện nghe sử dụng phim tiếng Anh. Câu hỏi nghiên cứu “Phim tiếng Anh có thể nâng cao kỹ năng nghe của sinh viên chuyên ngành Ngôn ngữ Anh như thế nào?” đã được trả lời một cách thuyết phục, với mức cải thiện đáng chú ý là 30% sau thực nghiệm. Bất chấp những khó khăn ban đầu trong việc nhận biết câu và từ, sinh viên đã cho thấy sự tiến

bộ rõ rệt, cuối cùng có thể xác định được phần lớn từ vựng mới từ âm thanh và video tiếng Anh trong lớp học. Hầu hết những người tham gia thử nghiệm đều có thể cải thiện và nâng cao khả năng nghe hiểu tiếng Anh qua các phim tiếng Anh. Nghiên cứu đã xác nhận giá trị khoa học của phương pháp dựa trên phim tiếng Anh, cho thấy khả năng nghe của sinh viên được hưởng lợi từ phương pháp này. Nghiên cứu này đã giới thiệu một chiến lược đổi mới dành cho giảng viên tiếng Anh nhằm nâng cao các kỹ năng học tiếng Anh, đặc biệt là kỹ năng nghe tiếng Anh.

Để thu hút sinh viên, bồi dưỡng niềm đam mê học kỹ năng nghe, giảng viên nên thực hiện các chiến lược giảng dạy sáng tạo và linh hoạt, đặc biệt khi dạy kỹ năng ngôn ngữ và nghe hiểu. Ngoài ra, phương pháp dạy nghe của giảng viên nên tập trung vào việc kết hợp nhiều phương tiện dựa trên âm thanh và hình ảnh nhiều hơn, chẳng hạn như âm nhạc, chương trình phát thanh, video clip, phim và kịch, để thúc đẩy hiệu quả động lực và sự nhiệt tình học tập của sinh viên chuyên ngành Ngôn ngữ Anh. Tuy nhiên, trong phạm vi của nghiên cứu này, việc thực nghiệm chỉ giới hạn ở sinh viên năm 3 chuyên ngành tiếng Anh Thương mại - Du lịch và chưa mở rộng cho sinh viên năm ba của các chuyên ngành khác như Phương pháp giảng dạy tiếng Anh, thuộc ngành Ngôn ngữ Anh, sinh viên ở các cấp độ khác nhau (năm nhất, năm hai và năm tư). Vì thế, người nghiên cứu chưa thể kết luận về tính tổng quát của phương pháp này đối với các đối tượng khác như sinh viên các chuyên ngành khác thuộc ngành Ngôn ngữ Anh, sinh viên ở các cấp độ khác nhau, hoặc người học tiếng Anh chuyên ngành (ESP) và tiếng Anh như một ngoại ngữ (EFL). Nghiên cứu chỉ so sánh phương pháp sử dụng phim với phương pháp truyền thống mà chưa so sánh với các phương pháp giảng dạy sáng tạo khác như podcast, bài

giảng video hoặc tài liệu nghe tương tác. Do giới hạn về dung lượng và phạm vi của nghiên cứu, những dữ liệu định tính về thái độ và sự tham gia của sinh viên với phương pháp này cũng đã được thu thập thông qua khảo sát và quan sát nhưng không được trình bày trong báo cáo này. Các phân tích sâu hơn về dữ liệu định tính và những hiểu biết sâu sắc về trải nghiệm của sinh viên sẽ được trình bày trong một nghiên cứu khác trong tương lai liên quan đến chủ đề.

Để khắc phục những hạn chế nêu trên, các nghiên cứu tương lai sẽ tập trung vào việc mở rộng đối tượng nghiên cứu, đánh giá tác động lâu dài, so sánh hiệu quả giữa các loại phim, tích hợp công nghệ hỗ trợ, và so sánh với các phương pháp giảng dạy khác. Việc thực hiện những nghiên cứu bổ sung này có thể góp phần cung cấp một cái nhìn toàn diện hơn về tiềm năng của phim tiếng Anh trong việc nâng cao kỹ năng nghe cho người học tiếng Anh.

Thông tin tác giả:

TS. Trần Thị Quỳnh Lê (*Tác giả liên hệ), Khoa Ngoại ngữ, Trường Đại học Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận, Việt Nam

Email: ttql@upt.edu.vn

Thông tin bài báo:

Ngày nhận bài: 03/11/2024

Ngày hoàn thiện biên tập: 06/03/2025

Ngày duyệt đăng: 08/03/2025

Ghi chú

Tác giả xác nhận không có tranh chấp về lợi ích đối với bài báo này.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Anderson, K., & Lynch, T. (1998). Listening. Oxford: Oxford University Press.
- Arsyad, A. (2011). Media Pembelajaran. Jakarta: Rajawali Pers.
- Brown, J., Lewis, R. B., & Harclerod, F. (1977). AV Instruction Technology, Media, and Methods (fifth edition). USA: McGrawwHill, Inc. <https://doi.org/10.1086/459826>
- Cakir, I. (2006). The Use of Video as an Audio-Visual Material in Foreign Language Teaching Classroom. *The Turkish Online Journal of Educational Technology*, 5, 67-72.
- Cahyaningrum, D. (2010). The Effectiveness of Using Video in Teaching Listening of oral narrative text (*An Experimental Study*). A Thesis, Surakarta: Teacher Training and Education Faculty of Sebelas Maret University.
- Celce-Murcia, M., & Olshtain, E. (2001). Discourse and Context in Language Teaching: *A Guide for Language Teachers*. Cambridge, UK: Cambridge University Press.

Chiekezie, P. N., & Inyang, M. J. P. (2021). The Significance of Audio-Visual Aids in Teaching of English Vocabulary. *GNOSI: An Interdisciplinary Journal of Human Theory and Praxis*, 4(2), 54-70.

Daryanto, B. (2010). *Media Pembelajaran*. Yogyakarta: Gava Media.

Field, J. (2010). Listening in the Language Classroom. *ELT Journal*, 64(3), 331–333. <https://doi.org/10.1093/elt/ccq026>

Hermann in Syakur (2020). *Improving Students' Listening Comprehension through New Vocabulary Learning*. Budapest International Research and Critics Institute-Journal (BIRCI-Journal) Volume 3, No 2, May 2020, Page: 1270-1279 e-ISSN: 2615-3076(Online), p-ISSN: 2615-1715 (Print) www.bircu-journal.com/index.php/birci

Nindiyana, A. (2021). The Use of Audio Media vs. Audio-Visual Media in Teaching Listening. *RETAIN: Journal of Research in English Language Teaching*, 9(1), 8-12.

Pham, D. T. T. (2021). The Effects of Audiovisual Media on Students' Listening Kills. *International Journal of TESOL & Education*, 1(1), 13-21.

Purba, C. N. (2020). Improving Students' Listening Comprehension through New Vocabulary Learning. *Budapest International Research and Critics Institute-Journal (BIRCI-Journal)*, 3(2), 1270-1279. e-ISSN: 2615-3076(Online), p-ISSN: 2615-1715 (Print) DOI: <https://doi.org/10.33258/birci.v3i2.971>

Rahayu, Y. S., & Permatasari, D. S. (2021). The Effectiveness of using cartoon videos in improving students' listening skill. *E-Journal Unibba*.

Rahmawati, A.E. (2010). *The Use of "Coca-Cola Advertisement" Video in Teaching Listening Comprehension for Senior High School (An Experimental Study of the First Year of "Tuna Daksa" Students at YPAC (Yayasan Pembinaan Anak Cacat) Tlogorejo)*. Final Project. English Department, Faculty of Languages and Arts, Semarang State University.

Rivers, W. M. (1986). *Teaching Foreign Language Skill*. Chicago: Chicago University Press.

Rubin, H.J. & Rubin, I.S. (1995). *Qualitative Interviewing: The Art of Hearing Data*.

2nd Edition, Sage Publications, London.

Sand, L. (1956). *Audio-Visual Teaching Procedures*. New York: The Ronald Press.

Sherman, J. (2003). *Using Authentic Video in the Language Classroom*. Cambridge: Cambridge University Press.

Syafii, M. L., Kusnawa, W. & Syukroni, A. (2020). Enhancing Listening Skills Using Game. *International Journal on Studies in Education*, 2(2), 2020 ISSN: 2690-7909, 78-107.

IMPROVING ENGLISH LANGUAGE MAJORS' LISTENING COMPETENCE THROUGH FILM-BASED INSTRUCTION: AN EMPIRICAL STUDY AT UNIVERSITY OF PHAN THIET

Tran Thi Quynh Le

Faculty of Foreign Languages, University of Phan Thiet, Binh Thuan Province, Vietnam

Abstract: *In order to improve the listening skills of third-year English-majored students at the Faculty of Foreign Languages, Phan Thiet University, a study is conducted using English-language films with an experimental group of 30 students, compared against a control group of 30 students, through pre-tests and post-tests. The 10-week experiment took place during the first semester of the 2024–2025 academic year, using 10 English-language films (two films per week) as data collection tools. Post-test results affirmed that English films are an effective teaching aid. Moreover, the sig. (2-tailed) value was 0.000—lower than the threshold ($p < 0.05$)—indicating a marked improvement in the experimental group's outcomes compared to the control group. In particular, the experimental group's correct-answer rate rose from 39% to 69%, an increase of 30%, whereas the control group's rate only went from 38% to 54%, an increase of 16%. Data from the tests, attitude surveys, and classroom observations show that English films not only boost learner engagement but also provide authentic communicative contexts. The study recommends formally integrating films into the curriculum as a key instructional tool.*

Keywords: *English films, English Language majors, intervention solution, listening skills*

Author Information:

Dr. Tran Thi Quynh Le (*Corresponding author), Faculty of Foreign Languages, University of Phan Thiet, Binh Thuan Province, Vietnam

Email: ttql@upt.edu.vn

Note

The author declares no competing interests.